Phương pháp nghiên cứu

Bài giảng 3

Phương pháp hỗn hợp trong nghiên cứu chính sách

FULBRIGHT
Economics Teaching Program

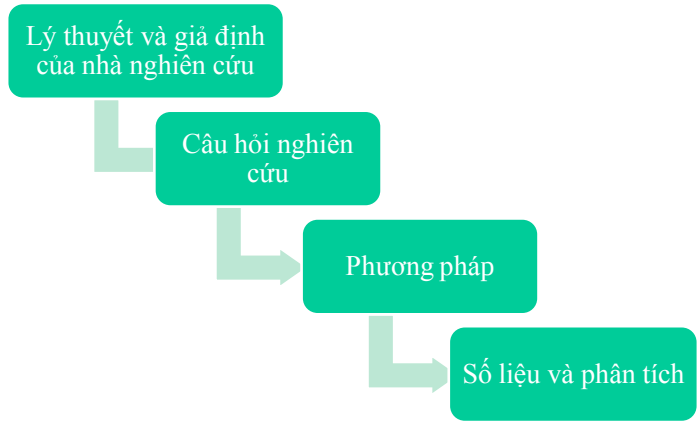
Nghiên cứu chính sách theo phương pháp hỗn hợp

- Nghiên cứu chính sách luôn kết hợp phân tích thống kê với phân tích thông tin định tính.
  - Ví dụ các nghiên cứu nghèo đầu tiên thực hiện ở Anh vào đầu thế kỷ này.
  - Số liệu dân số kèm với phỏng vấn, quan sát và lập sơ đồ xã hội
  - Trường Xã hội học Chicago phát minh ngành xã hội học đô thị trong thập niên 20 đã kết hợp phân tích thống kê với nghiên cứu tình huống
- Các phương pháp hỗn hợp kết hợp số liệu định tính và định lượng để trả lời tập hợp câu hỏi
  - Phân tích thống kê hay kinh tế lượng
  - Kết hợp với phỏng vấn, phương pháp tham dự viên – quan sát viên, nghiên cứu tình huống, thảo luận nhóm, lập sơ đồ và nhiều phương pháp thử nghiệm

Tại sao sử dụng hỗn hợp các phương pháp?

- Thế tam lập: tiếp cận cùng một vấn đề với nhiều phương pháp khác nhau để xem có đạt cùng kết quả hay không
- Bổ sung: xem xét các khía cạnh khác nhau của cùng câu trả lời.
- Nhân quả: thống kê cho chúng ta mối tương quan nhưng không phải nhân quả, đôi khi có thể tìm thấy bằng phương pháp định tính
- Chủ đề mới: hình thành câu hỏi nghiên cứu và cách lý giải mới
- Mở rộng chủ đề: khám phá các khía cạnh khác nhau của cùng câu hỏi nghiên cứu.

Lý thuyết và phương pháp



Phân tích định lượng: lấy mẫu

- Mẫu ngẫu nhiên có hệ thống
- Mẫu ngẫu nhiên phân tầng
- Lấy mẫu theo cụm
- Lấy mẫu theo mục tiêu

Phương pháp định tính

- Phỏng vấn người liên quan chủ chốt
- Phỏng vấn chi tiết tham dự viên
- Phiên họp nhóm: có thể bao gồm các bài tập lập sơ đồ, đóng vai, thảo luận tự do
- Bản câu hỏi theo cấu trúc
- Nghiên cứu tình huống
- Lịch sử cuộc đời

Cỡ mẫu

- Nếu ta muốn so sánh hai nhóm, sử dụng phép kiểm định thống kê một phía (one-tailed statistical tests) thì cần tối thiểu 30 trường hợp một nhóm, 50 là tốt hơn
- Kiểm định hai phía đòi hỏi nhiều hơn (60 và 80 trường hợp trong mỗi nhóm).
- Có thể giới hạn từ 3 đến 5 nghiên cứu tình huống.
- Phỏng vấn định tính tối thiểu là 20
- Nghiên cứu dân tộc học thường phải có ít nhất 50 đợt phỏng vấn

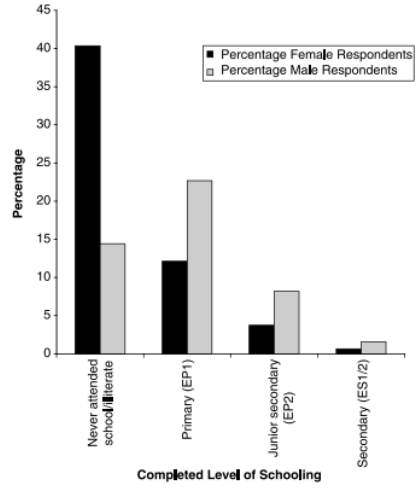
Sender, Oya và Cramer 2006

- Kết hợp phân tích bộ số liệu thứ cấp lớn với thông tin từ lịch sử cuộc đời của 6 nữ lao động làm thuê
- Lịch sử cuộc đời gợi ra những cách thức mới để phân tích thông tin định lượng theo hướng *động* (so với hướng nghiên cứu *tĩnh*).
  - Những sự kiện giúp phụ nữ nghèo thoát khỏi nghèo
  - Những sự kiện làm nghiêm trọng vấn nạn nghèo, và cách thức đối phó của họ.

Nam giới kiểm soát việc lao động của nữ

- Sender, Oya và Cramer hé mở tầm quan trọng của việc nam giới kiểm soát sự lao động của nữ thông qua các phương pháp định tính.
  - Phân tích định lượng thường giả định rằng phụ nữ không đi làm thuê vì họ thích "an nhàn" hoặc một số lý giải về lý thuyết không có cơ sở khác
  - Bản câu hỏi không đề cập đến vấn nạn bạo hành gia đình hoặc lý do thực tế cho những lựa chọn phân bổ lao động của phụ nữ
- Phụ nữ ly thân hay li dị với những ông chồng bạo hành để tự bảo vệ mình và các con và để chi tiêu thu nhập của mình cho các con thay vì ông chồng.

Hoàn tất học vấn, nam và nữ



Tầm quan trọng của giáo dục

- Khả năng tiếp cận được công việc thuận lợi hơn đi kèm với trình độ giáo dục
  - Nhưng phụ nữ ít có khả năng được đi học hơn nam
  - Lập gia đình sớm là nguyên nhân chính khiến trẻ gái bỏ học
- Trẻ gái không đi học thường có nhiều con hơn, và có nhiều con bị chết.
- Công việc ưu thế (ổn định) thường là với các công ty lớn và của nước ngoài

Học vấn của trẻ gái và phụ nữ có và không có gia đình, > 13 - ≤ 20 tuổi

